

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học : [23024901] - Thực tập tốt nghiệp
(CCQ2221A)

CBGD: BỘ MÔN CN THỰC PHẨM (TG30009) Số tờ giấy thi: 21...

Số SV có mặt: 21....

Số bài thi: 21....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122210197	Trần Thị Linh	Chi	28/01/2004	CCQ2221D	1	Chi	8,4	8,4	8,4
2	2122210008	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	18/05/2004	CCQ2221A	1	Kau	8,5	7,1	7,7
3	2122210021	Võ Ngọc	Diệp	15/07/2004	CCQ2221A	1	Diệp	8,3	7,7	7,9
4	2122210062	Đinh Thị Thùy	Dương	17/07/2004	CCQ2221B	1	Dương	8,7	7,8	8,2
5	2122210146	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	17/06/2004	CCQ2221D	1	Nhan	8,3	7,6	7,9
6	2122210036	Hồ Yến	Linh	11/09/2004	CCQ2221A	1	Linh	8,3	7,9	8,1
7	2122210016	Võ Ngọc Anh	Linh	31/08/2004	CCQ2221A	1	Lin	8,7	8,6	8,6
8	2122210035	Trần Bảo	Ly	09/12/2004	CCQ2221A	1	Ly	8,4	8,1	8,2
9	2122210034	Võ Nguyễn Thảo	My	22/02/2004	CCQ2221A	1	Thao	8,2	7,9	8,0
10	2122210030	Nguyễn Huỳnh Chi	Mỹ	01/06/2004	CCQ2221A	1	Chi	8,5	8,3	8,4
11	2122210025	Lê Thị Trúc	Nhi	23/12/2004	CCQ2221A	1	Truc	8,6	8,0	8,2
12	2122210048	Lê Ánh	Phúc	18/08/2004	CCQ2221B	1	Phu	8,2	7,4	7,7
13	2122210018	Đoàn Hữu	Phước	25/05/2004	CCQ2221E	1	Phu	8,2	7,5	7,8
14	2122210045	Lữ Minh	Thi	26/09/2004	CCQ2221B	1	Thi	8,4	7,4	7,8
15	2122210059	Bùi Thanh Bích	Thiện	28/03/2004	CCQ2221B	1	Thien	8,4	7,9	8,1
16	2122210063	Nguyễn Võ Minh	Thư	12/04/2004	CCQ2221B	1	Thu	8,4	7,8	8,0
17	2122210066	Lê Nguyễn Thu	Trang	30/04/2004	CCQ2221B	1	Bang	8,3	7,3	7,7
18	2122210189	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	09/06/2004	CCQ2221F	1	Truc	8,0	7,3	7,5
19	2122210039	Trần Thanh	Truyền	14/03/2004	CCQ2221E	1	Tran	8,3	8,1	8,2
20	2122210056	Võ Ngọc	Tùng	17/12/2004	CCQ2221E	1	Tung	8,3	7,5	7,8
21	2122210055	Trần Thúy	Vy	20/08/2004	CCQ2221E	1	Thuy	8,0	7,8	7,9

phuc
Tang Phan
Duy phuc

phuc
Đoàn Hữu
Thủy Hà
Duy phuc

phuc
Đoàn Hữu
Thủy Hà